

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2017/HS-ST
Ngày: 28-12-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2017/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1978, tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1951; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương (chết ngày 30/01/2017).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; cùng hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương – Là cha mẹ ruột của người bị hại. Ông T3 ủy quyền cho bà H tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền ngày 10/8/2017). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 30/6/2016; hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1986 (mẹ ruột); hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/01/2017 sau khi đi chúc tết tại nhà một số người quen, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 66FA-1258 đến nhà Nguyễn Văn K1, sinh năm 1963, thường trú: Ấp R, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi đến nhà ông K1 thì ông K1 không ở nhà nên T đi về, khi điều khiển xe ra đến lề đường ĐT 744, T muốn đi sang tiệm tạp hóa bên kia đường để mua thuốc hút (tiệm tạp hóa nằm lệch về hướng xã T), T quan sát hướng đi từ xã T1 về xã A thấy cách T khoảng 100m có một xe mô tô biển số 53Y5-5087 do Nguyễn Văn K, sinh năm 1989; thường trú: Ấp B, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển, T điều khiển xe đi qua đường, do không quan sát các xe đi theo hướng từ xã A về xã T1 nên khi đi đến làn đường dành cho xe ô tô (hướng từ T1 đi A) thì T phát hiện có một xe ô tô 04 chỗ ngồi đi từ hướng xã A về xã T1 nên T điều khiển xe chạy chậm lại, lúc này Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 53Y5-5087 đến và dừng vào bên trái xe mô tô của T. Hậu quả K chết tại hiện trường còn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 79/GĐPY ngày 02/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn K là do chấn thương sọ não (bể lún xương hộp sọ, dập não).

Kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: Xe mô tô biển số 53Y5-5087 thiệt hại 1.200.000 đồng.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông hiện trường còn để lại các dấu vết có chiều hướng kích thước khác nhau:

Điểm mốc làm chuẩn: Trụ điện 1-14 trong lề phải đường ĐT 744 hướng từ UBND xã T1 đi TX.B.

Mép đường làm chuẩn: Lề phải đường ĐT 744 hướng từ UBND xã T1 đi TX.B.

Nguyễn Văn K nằm chết trong lề phải đường ĐT 744 hướng từ UBND xã T đi TX.B, tư thế nằm ngửa, đầu quay ra đường ĐT 744. Đầu nạn nhân cách mép đường làm chuẩn 2.8m.

Xe 66FA-1258 ngã qua trái nằm trên đường, đầu xe quay về hướng TX.B; trục trước cách mép đường làm chuẩn 6.5m; trục sau cách mép đường làm chuẩn 6.3m.

Xe 66FA-1258 ngã để lại trên đường một vết sạt và một vết cày. Vết sạt có kích thước 3.2m x 0.04m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn là 5.4m, cuối vết cách mép đường làm chuẩn 6.6m. Vết cày dài 1.8m, đầu vết cách mép đường làm chuẩn 6.7m, cách cuối vết sạt là 1.6m.

Xe 53Y5-5087 ngã qua phải nằm trên đường đầu xe quay ra giữa đường ĐT 744 hơi chệch về hướng UBND xã T1; trục trước cách mép đường làm chuẩn 3.1m, trục sau cách mép đường làm chuẩn 2.3m và cách đầu nạn nhân 5.59m.

Xe 53Y5-5087 ngã để lại trên đường một vết cày có chiều dài 10.4m. Đầu vết cày cách mép đường làm chuẩn 5.5m, cách vết cày của xe 66FA-1258 là 1.8m, cách cuối vết sạt của xe 66FA-1258 là 1.8m và cách đầu vết sạt của xe 66FA-1258 là 3.3m. Cuối vết cày cách mép đường làm chuẩn là 2.4m và cách trục sau xe 53Y5-5087 là 1.6m.

Từ trục trước xe 66FA-1258 đến trục trước xe 53Y5-5087 là 6.4m và đến điểm mốc làm chuẩn là 12.2m. Từ trục sau xe 66FA-1258 đến trục sau xe 53Y5-5087 là 8.1m và đến điểm mốc làm chuẩn là 11.5m. Từ trục trước xe 53Y5-5087 đến điểm mốc làm chuẩn là 12.8m. Từ trục sau xe 53Y5-5087 đến điểm mốc làm chuẩn là 12.7m và đến tim đường ngõ vào nhà Nguyễn Thành K1 là 6.3m. Từ đầu nạn nhân đến điểm mốc làm chuẩn là 7.7m. Từ đầu vết sạt của xe 66FA-1258 đến điểm mốc làm chuẩn là 10.10m.

Cáo trạng số 69/Ctr-VKS ngày 09/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 đến 08 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về mức cấp dưỡng: Áp dụng Điều 107, 116, 117, 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Buộc bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 30/6/2016 mỗi tháng 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên:

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 53Y5-5087, màu sơn nâu, số máy LC150FMG01551126, số khung LWGXLHL01551426, nhãn hiệu Loncin, loại DreamII.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn T: 01 xe mô tô biển số 66FA-1258, màu sơn xanh, số máy C50E9171628, số khung C509171807, nhãn hiệu Honda, loại Cup 50.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khác, đồng ý đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo Cáo trạng số 69/Ctr-VKS ngày 09/11/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo thể hiện: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 30/01/2017 sau khi đi chúc tết tại nhà một số người quen, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 66FA-1258 đến nhà Nguyễn Văn K1, sinh năm 1963, thường trú: Ấp R, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương. Khi đến nhà ông K1 thì ông K1 không ở nhà nên T đi về, khi điều khiển xe ra đến lề đường ĐT 744, T muốn đi sang tiệm tạp hóa bên kia đường để mua thuốc hút (tiệm tạp hóa nằm lệch về hướng xã T), T quan sát hướng đi từ xã T1 về xã A thấy cách T khoảng 100m có một xe mô tô biển số 53Y5-5087 do Nguyễn Văn K, sinh năm 1989; thường trú: Ấp B, xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển, T điều khiển xe đi qua đường, do không quan sát các xe đi theo hướng từ xã A về xã T1 nên khi đi đến làn đường dành cho xe ô tô (hướng từ T1 đi A) thì T phát hiện có một xe ô tô 04 chỗ ngồi đi từ hướng xã A về xã T1 nên T điều khiển xe chạy chậm lại, lúc này Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô biển số 53Y5-5087 đến và đụng vào bên trái xe mô tô của T. Hậu quả K chết tại hiện trường còn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, vi phạm Khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định “*Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Hành vi bị cáo Tùng điều khiển xe sang đường nhưng không quan sát các phương tiện giao thông lưu thông trên đường dẫn đến tai nạn, hậu quả làm cho bị hại Nguyễn Văn Khánh tử vong là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng của người bị hại. Sự bất cẩn, chủ quan của bị cáo đã gây ra cái chết thương tâm, mất mát, đau thương tổn thất tinh thần cho phía gia đình người bị hại, làm ảnh hưởng lớn đến an ninh trật tự, an toàn công cộng tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, cần xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi phạm tội để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là người có nhận thức pháp luật hạn chế không biết chữ; là lao động chính trong gia đình và trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ già bị bệnh theo đơn xác nhận ngày 07/12/2017. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn chấp hành án phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát, theo dõi của chính quyền địa phương nơi cư trú quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về phần tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lê Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng. Tuy nhiên người đại diện hợp pháp của bị hại thấy Lê Văn T có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên đã trả lại số tiền trên cho Lê Văn T và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về mức cấp dưỡng: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh N yêu cầu bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Khánh A mỗi tháng 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Xét yêu cầu cấp dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận giữa các đương sự số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng thể hiện ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung giữa ông K và bà Nguyễn Thị Ánh Ng là cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 30/6/2016 mỗi tháng 1.000.000 đồng, tuy nhiên hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, nghề nghiệp bị cáo làm thuê không có thu nhập ổn định, bên cạnh đó bị cáo

đang chăm sóc nuôi dưỡng cha mẹ ruột là ông Lê Văn L, sinh năm 1945 (bị bệnh) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1951 (bị khuyết tật). Theo quy định tại Nghị quyết số 27/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 xác định mức lương cơ bản là 1.300.000 đồng/tháng. Do đó, buộc bị cáo phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền cấp dưỡng 650.000 đồng cho cháu Nguyễn Khánh A đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Đồng thời quyết định về phần cấp dưỡng nuôi con theo quyết định số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hết hiệu lực và được thay thế bằng quyết định này.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô 53Y5-5087 do Võ Gặt Đ, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã A1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Năm 2015, ông Võ Gặt Đ bán chiếc xe trên cho Nguyễn Văn K nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn K, tuy nhiên tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn T3 không yêu cầu được nhận lại tài sản và đồng ý tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 66FA-1258 do ông Nguyễn Văn B, hộ khẩu thường trú: Ấp T4, xã T5, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay B không có mặt tại địa phương. Lê Văn T mua xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã đăng thông báo 03 kỳ liên tiếp nhưng không ai đến nhận. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Lê Văn T nên trả lại cho T.

Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 53Y5-5087 là 1.200.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009):

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/12/2017).

Giao bị cáo Lê Văn T về Ủy ban nhân dân xã T1, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 53Y5-5087, màu sơn nâu, số máy LC150FMG01551126, số khung LWGXLHL01551426, nhãn hiệu Loncin, loại DreamII.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn T: 01 xe mô tô biển số 66FA-1258, màu sơn xanh, số máy C50E9171628, số khung C509171807, nhãn hiệu Honda, loại Cup 50.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Về mức cấp dưỡng: Áp dụng Điều 107, 116, 117, 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014: Buộc bị cáo Lê Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 30/6/2016 mỗi tháng 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2018. Đồng thời phần cấp dưỡng nuôi con theo quyết định số 21/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng hết hiệu lực và được thay thế bằng quyết định này.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ánh N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Văn T không cấp dưỡng đúng thời hạn, thì hàng tháng bị cáo Lê Văn T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Khoản 1 Điều 23; Điểm 1, Khoản 6, Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Án phí cấp dưỡng sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. D;
- UBND xã T1;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phan Xuân Nam**